TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 38/2018/ QĐST- HNGĐ	*Văn Yên, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 1A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81,82,83. Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 1A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tình cảm: Anh Đỗ Văn Q và chị Nguyễn Thị T, xin được tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung, cháu Đỗ Nguyễn Tường A, sinh tháng 02/2009. Hai bên thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

* Tài sản chung: Hai bên xác định không có tài sản chung.

* Nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

***** Án phí: Hai bên thoả thuận anh Đỗ Văn Q nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm tứng án phí đã nộp theo biên lai số 04710 ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay anh được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND,THADS
- UBND xã X
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, TQĐ

THẨM PHÁN

Lý Quốc Tuấn